

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 4 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quyết và ông Vũ Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo Dương Nguyễn Thành L – Sinh ngày 29 tháng 11 năm 2004, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Hương Thuận, xã Đa Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hữu Hiền – sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Ninh – sinh năm 1955; Vợ: Chưa, con: chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 07/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đa Têh, tỉnh Lâm Đồng xét xử tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. “Có mặt”.

2. Bị cáo Nguyễn Thành C – Sinh ngày 28 tháng 7 năm 2004, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Lộc Hòa, xã Đa Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Dũng – sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị Thanh Thủy – sinh năm 1980; Vợ: Chưa, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. “*Có mặt*”.

-Bị hại: Chị Nguyễn Thị Y – Sinh năm 1993

Trú tại: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

-Người làm chứng:

1/Anh Nông Văn H – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, “*Vắng mặt*”.

2/Chị Ka Dĩn – Sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố 1B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 09/12/2022, chị Nguyễn Thị Y cùng bạn là anh Nông Văn H uống nước, nói chuyện tại chòi số 05 quán cà phê “Linh Vũ” thuộc tổ dân phố 2D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến quán chị Y có mang theo 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) loại tiền Polime mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Trong lúc ngồi chơi thì anh H, chị Y nghe thấy tiếng ồn ào từ phía nhà dân và chòi cà phê bên cạnh nên đã di chuyển sang chòi số 08 và để quên chiếc túi xách trên võng trong chòi số 05. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số: 49M1- 25716 chở bị cáo C cũng đến quán cà phê Linh Vũ, tới chòi số 06 để uống nước. Khi đi ngang qua chòi số 05, bị cáo C nhìn thấy chiếc túi xách màu xám của chị Y để trong võng bên chòi số 05 không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong chiếc túi xách, bị cáo C chỉ cho bị cáo L thấy chiếc túi và nói với bị cáo L: “Tao hết tiền xài rồi”, nghe bị cáo C nói vậy bị cáo L trả lời “Tao cũng thế”. L nói với bị cáo C “Mày canh đi, để tao” thì bị cáo C đứng lên võng sát chòi số 05 và

số 06 canh người qua lại còn bị cáo L qua chòi số 05 mở khóa kéo chiếc túi xách ra xem và rút một số tờ tiền, kéo khóa túi xách lại cầm tiền đưa cho bị cáo C bỏ tiền vào túi quần còn bị cáo L quay lại chòi số 06. Khoảng 10 phút sau, chị Ka Dĩn nhân viên của quán cà phê phát hiện có chiếc túi xách ở chòi số 05 nên đã mang qua chòi số 08 cho chị Y. Chị Y kiểm tra túi xách và phát hiện mất số tiền 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) và điện thoại báo Công an thị trấn Đ. Qua điều tra xác minh Công an thị trấn Đ xác định bị cáo Dương Nguyễn Thành L và bị cáo Nguyễn Thành C đã trộm cắp 09 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng) với tổng số tiền 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) của chị Yến để trong túi xách ở chòi số 05 quán cà phê Linh Vũ. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo C và L đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền như trên của chị Yến để tiêu xài cá nhân.

Bị hại là: chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993, trú tại: tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện Đ, Lâm Đồng bị các bị cáo C và L chiếm đoạt số tiền 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSĐT ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh truy tố các bị cáo Dương Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành C có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Nguyễn Thành L từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo L và C đã bồi thường cho chị Y và chị Y không yêu cầu gì thêm nên không Hội đồng xét xử không xem xét đến.

* Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Y đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đa Tễh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tễh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Nguyễn Thành L và bị cáo Nguyễn Thành C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào ngày 09/12/2022, bị cáo L và bị cáo C đến quán cà phê Linh Vũ ở tổ dân phố 2D, thị trấn Đ, huyện Đ để uống nước. Khi đi ngang qua chòi số 05, bị cáo C nhìn thấy chiếc túi xách của chị Nguyễn Thị Y không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo C chỉ bị cáo L thấy túi xách để bị cáo L trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo C canh gác giúp bị cáo L trực tiếp chiếm đoạt 09 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) với tổng số tiền 4.500.000

đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) để đưa cho bị cáo C cất giấu cùng tiêu xài cá nhân.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo L và bị cáo C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo L, bị cáo C thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Ngoài ra, hành vi của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại một địa phương mà còn gây ảnh hưởng xấu ở nhiều địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm ở mức giản đơn. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Dương Nguyễn Thành L có 01 tiền án, ngày 07/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xét xử tuyên phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân và không tự rèn luyện, sửa chữa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Đồng thời, vai trò của bị cáo L trong vụ án là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và mang tính tích cực hơn so với bị cáo C, do đó bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Công. Do vậy, hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo L chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành C với vai trò giúp sức canh gác cho bị cáo L trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích tiêu xài cá nhân. Xét về nhân thân cũng như vai trò của bị cáo C trong vụ án, nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo L là phù hợp quy định pháp luật. Bởi lẽ, bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người hữu ích mà vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Xét thấy nghề nghiệp và thu nhập của các bị cáo không ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bị hại Nguyễn Thị Y đã yêu cầu bị cáo L và C phải bồi thường số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để trả tiền lãi vay ngoài đối với số tiền hai bị cáo trộm cắp mà trong thời gian điều tra vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ. Các bị cáo L và C đã bồi thường cho chị Y, Chị Y không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý:

+ 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) loại tiền polime mệnh giá 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc túi xách màu xám, trên túi có in dòng chữ GUUCI TIGER màu đỏ có kích thước dài 24cm, rộng 10cm, cao 16cm.

Các vật chứng trên là tài sản của chị Nguyễn Thị Y nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị Y là phù hợp;

+ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter biển số: 49M1- 25716 mang tên Nguyễn Thành Công, số máy: G3D4E1134803; số khung: RLCUG1010Y363762. Chiếc xe trên không liên quan đến hành vi trộm cắp của L và C, nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe cho Nguyễn Thành C là phù hợp.

Hội đồng xét xử nhận thấy Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Dương Nguyễn Thành L** và **Nguyễn Thành C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Nguyễn Thành L 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành C cho Ủy ban nhân dân xã Dạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật tố tụng hình sự”

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L và bị cáo C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Quyết Vũ Văn Nam

Nguyễn Thị Mỹ Diễm